

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Bình

+ Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 540/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đồng Thị Thu H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ, nguyên đơn bà Đồng Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn H chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy

chứng nhận kết hôn số 11, quyền số 01/2010 ngày 25/01/2010. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, không tìm được tiếng nói chung nên từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, gia đình bất hoà, không hạnh phúc. Bà H đã cố gắng hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hòa.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Đức H, sinh ngày 15/3/2011 và Phạm Thị Yến N, sinh ngày 24/02/2013. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N; giao cháu H cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, thông báo giao nộp tài liệu, chứng cứ nhưng không thực hiện và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không có lời khai.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng:

- Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ là đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự là đúng quy định.

* Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn; về con chung: Giao cháu Phạm Thị Yến N, sinh ngày 24/02/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Đức H, sinh ngày 15/3/2011 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đồng Thị Thu H khởi kiện ông Phạm Văn H yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con, bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh

Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Về quan hệ pháp luật: Bà H yêu cầu ly hôn với ông Hòa, yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Nguyên đơn bà Đồng Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phạm Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn xin vắng mặt, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H sống chung với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/2010 ngày 25/01/2010, căn cứ các Điều 11, 12, 13 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng tại địa phương nơi cư trú cho thấy: quá trình chung sống giữa bà H và ông H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến xung đột, cãi vã; mâu thuẫn của vợ chồng anh chị chưa qua H giải tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tổ chức H giải nhưng ông H vẫn vắng mặt không đến Tòa, không có lý do chính đáng nên không thể tiến hành H giải. Điều này cho thấy ông H không muốn H giải, đoàn tụ gia đình. Bà H vẫn cương quyết được ly hôn với ông H do không thể tiếp tục sống chung được nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông H là có thật, kéo dài, không thể hàn gắn nên yêu cầu của bà H về việc ly hôn là có cơ sở chấp nhận, cho bà H được ly hôn với ông Phạm Văn H.

Về con chung: bà H và ông H có 02 con chung tên Phạm Đức H, sinh ngày 15/3/2011 và Phạm Thị Yến N, sinh ngày 24/02/2013. Ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thị Yến N, giao cháu H cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con. Tiến hành xác minh tại địa phương về điều kiện nuôi con, chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú cung cấp như sau: Hiện cháu H đang sinh sống cùng ông Hòa, do ông H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu N đang sinh sống cùng bà Hiền, do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H đang kinh doanh buôn bán trái cây, ông H đang làm nghề xây dựng. Ông Hòa, bà H đều có nơi cư trú ổn định, chấp hành chủ trương pháp luật tại địa phương tốt. Xét thấy, ông H và bà H đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng con, việc giao cháu H cho ông H nuôi dưỡng và giao cháu N cho bà H nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc nuôi con chung. Giao cháu Phạm Đức H cho ông H nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Thị Yến N cho bà H nuôi dưỡng. Do bà H không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con và cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông H và bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Đồng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 11, 12, 13 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đồng Thị Thu H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đồng Thị Thu H được ly hôn với ông Phạm Văn H.

- Về con chung: Bà H và ông H có 02 (hai) con chung tên Phạm Đức H, sinh ngày 15/3/2011 và Phạm Thị Yến N, sinh ngày 24/02/2013. Giao con chung Phạm Thị Yến N cho bà Đồng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Phạm Đức H cho ông Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời ông Hòa, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hiền, ông H không trực tiếp nuôi dưỡng nhưng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí: Bà Đồng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án

phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004676 ngày 07/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nhung